

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**
Bản án số: 04/2023/HSST
Ngày 10/01/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Thanh**

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/HSST ngày 12/12/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quý S, sinh ngày 15/8/1994, tại xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TP, xã ĐH, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Quý B và bà: Lê Thị H; có vợ: Đỗ Thị N, sinh năm: 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ BỊ HẠI:

Chị Lương Thị N, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn TL, xã T1, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1971 (có mặt);
2. Bà Lương Thị T, sinh năm: 1962 (vắng mặt);
3. Chị Lê Thị Y, sinh năm 1984 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Quý S, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sáng ngày 08/8/2022, S mặc quần vải dài màu đen, mặc áo khoác dài tay tối

màu, đội mũ bảo hiểm màu đỏ, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36P9-4006 và mang theo một thanh kim loại dài khoảng 30cm đi đến các huyện lân cận tìm các hộ dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 10giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc thôn TL, xã T1, huyện Thường Xuân, Nguyễn Quý S quan sát thấy gia đình chị Lương Thị N đóng cửa, không có người trông coi, xung quanh nhà là vườn keo lại cách xa khu dân cư nên S nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị N để trộm cắp tài sản, S dắt xe mô tô vào vườn keo nhà anh Nguyễn Hữu T cạnh nhà chị N cất giấu, rồi cầm theo thanh kim loại đem theo trèo lên 01 cây keo để đi lên sân thượng, rồi đi đến cửa ra phía sau sân thượng nhà chị N, dùng thanh kim loại cạy thì khóa cửa sắt bật mở ra, S đi vào trong nhà phát hiện thấy có lắp hệ thống Camera an ninh và tắt nguồn điện vào nhà. Khi đi xuống buồng ngủ số 1 của tầng 01, S dùng tay trái xoay tay nắm cửa buồng số 1 mở ra đi vào trong buồng ngủ tìm kiếm tài sản, S tìm kiếm ngăn tủ nhựa đựng quần áo phát hiện thấy một hộp nhựa màu đỏ dùng để đựng nữ trang, bên trong hộp nhựa có 01 dây chuyền vàng tây có hình chữ “C” có trọng lượng 03 chỉ; 01 đôi bông tai vàng tây có trọng lượng 1,3 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng tây có trọng lượng 1,19 chỉ; 01 chiếc lắc tay vàng tây (vàng Italy), có trọng lượng 1,82 chỉ; 01 chiếc lắc tay 01 chiếc lắc chân bạc, S bỏ tất cả các đồ vật trên vào túi ngực bên trái và tiếp tục lục tìm phát hiện tại ngăn kéo bàn làm việc phát hiện trong bao lì xì có số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Nguyễn Quý S lấy toàn bộ số trang sức vàng, bạc vừa trộm cắp được cho vào phong bì lì xì rồi bỏ vào túi áo bên trái phía trong áo khoác, dùng thanh kim loại phá ổ khóa cửa bếp rồi nhảy qua tường nhà chị Ngọc, lấy xe mô tô cất giấu trong vườn keo, rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu 1 thị trấn YC, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa bán toàn bộ số vàng, bạc vừa trộm cắp được cho chủ tiệm vàng Thiên Bảo là chị Lê Thị Y ở thị trấn Yên Cát được 6.000.000đồng, sau đó đi xe về nhà mình (trên đường đi đến huyện Như Xuân thì đánh rơi biển số xe). Đến ngày 23/8/2022, S đi vào huyện ĐH, tỉnh Long An để sống cùng vợ là Đỗ Thị N, toàn bộ số tiền do trộm cắp tài sản mà có, S tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 28 KL/ĐGTS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thường Xuân kết luận: 01 dây chuyền vàng tây có hình chữ “C”, có trọng lượng 03 chỉ có giá trị 8.688.000đồng; 01 đôi bông tai vàng tây có trọng lượng 1,39 chỉ có giá trị 4.026.000đồng; 01 chiếc nhẫn vàng tây có trọng lượng 1,19 chỉ có giá trị 3.446.000đồng; 01 chiếc lắc tay vàng tây (vàng Italy) có trọng lượng 1,82 chỉ có giá trị 6.877.000đồng; 01 chiếc lắc tay và 01 chiếc lắc chân bằng bạc, có giá trị 108.000đồng. Tổng giá trị số tài sản vàng, bạc tại thời điểm bị trộm cắp có tổng số tiền 23.145.000đồng.

Tại bản kết luận số: 3224/KL-KTHS ngày 21/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Dấu vết đường vân thu giữ tại hiện trường (ký hiệu A) so với dấu vân tay ô “Cái trái” ở mẫu so sánh họ tên Nguyễn Quý S (ký hiệu

M4) là của cùng một người.

Ngày 31/10/2022, tiến hành khám xét nơi ở và phụ cận của Nguyễn Quý S, tại thôn TP, xã ĐH, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa thu giữ 01 đăng ký xe mô tô số 212087, chủ xe Trương Thị T, trú tại thôn Đồng Lão, xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy có biển kiểm số đăng ký 36 P9-4006; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ có dây cài màu đen, trên mũ có dán 02 hình ngôi sao màu đen, phía sau mũ có dán tem màu bạc, in dòng chữ “CTY TNHH MTY-TM-SX AN THỊNH”.

Đối với chị Lê Thị Y, trú tại khu phố 1, thị trấn YC, huyện Như Xuân đã mua số vàng, bạc Nguyễn Quý S trộm cắp, nhưng không biết đó là tài sản do S trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 30/10/2022 gia đình Nguyễn Quý S đến nhà chị Lương Thị N xin lỗi và tự nguyện bồi thường 23.000.000đồng, chị N nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, xe không có chắn bùn trước, sau, không có yếm và biển số, 01 đăng ký xe mang tên Trương Thị T. Quá trình điều tra xác định vào năm 2013 chị T bán chiếc xe trên cho anh Trương Minh T, sinh năm 1986, trú tại thôn TS, xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc. Đến năm 2015 anh T bán lại cho Nguyễn Quý S, chiếc xe trên là phương tiện S sử dụng để trộm cắp tài sản, tiếp tục thu giữ xử lý theo quy định; 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ, có dây cài màu đen, trên mũ có dán 02 hình ngôi sao màu đen, phía sau mũ có dán tem màu bạc, in dòng chữ “CTY TNHH MTY-TM-SX AN THỊNH” là chiếc mũ Nguyễn Quý S đội khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định.

Đối với: 01(một) dây chuyền vàng tây có hình chữ “C”, có trọng lượng 03 chỉ; 01 đôi bông tai vàng tây có trọng lượng 1,39 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng tây có trọng lượng 1,19 chỉ; 01 chiếc lắc tay vàng tây (vàng Italy) có trọng lượng 1,82 chỉ; 01 chiếc lắc tay và 01 chiếc lắc chân bằng bạc, Nguyễn Quý Sơn trộm cắp của gia đình chị Lương Thị N sau đó đem đi bán cho tiệm vàng là chị Lê Thị Y. Số vàng và bạc trên hiện chị Y đã bán cho khách hàng không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không thu giữ được.

Đối với 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 30 cm, trên đường đi đến huyện Như Xuân, Nguyễn Quý S đã ném thanh xà cày xuống ven đường, không rõ được địa chỉ Sơn ném, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT- VKSTX ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Nguyễn Quý S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quý S từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lương Thị N đã nhận số tiền 23.000.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, xe cũ đã qua sử dụng (kèm 01 đăng ký xe mang tên Trương Thị Tuyết).

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ, có dây cài màu đen, trên mũ có dán 02 hình ngôi sao màu đen, phía sau mũ có dán tem màu bạc, in dòng chữ “CTY TNHH MTY-TM-SX AN THỊNH”, mũ cũ qua sử dụng.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/8/2022, Nguyễn Quý S, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, đã trộm cắp 2.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng tây có hình chữ “C” có trọng lượng 03 chỉ; 01 đôi bông tai vàng tây có trọng lượng 1,39 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng tây có trọng lượng 1,19 chỉ; 01 chiếc lắc tay vàng tây (vàng Italy) có trọng lượng 1,82 chỉ; 01 chiếc lắc tay và 01 chiếc lắc chân bằng bạc của gia đình chị Lương Thị Ngọc. Tài sản trên có tổng giá trị 25.145.000đ (hai lăm triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Nguyễn Quý S là chính xác và có cơ sở.

[3]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo nhờ gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 23.000.000đồng. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về áp dụng hình phạt:* Từ những căn cứ trên, áp dụng điều 38 BLHS, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo, cải tạo giáo dục trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Lương Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[7]. *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với quy định của pháp luật, do đó được HĐXX chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, xe cũ đã qua sử dụng (kèm 01 đăng ký xe mang tên Trương Thị T). Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Quý S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Quý S 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, xe cũ đã qua sử dụng (kèm 01 đăng ký xe mang tên Trương Thị T).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng. Vật chứng vụ án được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân

giao nhận ngày 16/12/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc Nguyễn Quý S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/01/2023); Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TÒA

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN**

(đã ký)

Lê Thị Tâm